|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN CÔNG NGHỆ 8** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 8/......  |

*PHẦN I* – VẼ KĨ THUẬT

*CHƯƠNG I:* BẢN VẼ CÁC KHỐI HÌNH HỌC

Tuần 1: Tiết 1: Bài1: KHÁI NIỆM BẢN VẼ KĨ THUẬT+ VAI TRÒ CỦA BẢN VẼ KĨ THUẬT TRONG SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG.

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

1. Khái niệm về bản vẽ kĩ thuật:

Bản vẽ kĩ thuật trình bày các thông tin kĩ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ.

2. Vai trò của bản vẽ đối với sản xuất:

 Bản vẽ kĩ thuật là một phương tiện thông tin dùng trong sản xuất

3. Bản vẽ kĩ thuât đối với đời sống:

Bản vẽ kĩ thuật là tài liệu cần thiết kèm theo sản phẩm

4. Bản vẽ dùng trong các lĩnh vực kĩ thuât:

- Mỗi lĩnh vực kĩ thụât đều có loại bản vẽ của ngành mình

- Bản vẽ chia làm 2 loại: Bản vẽ cơ khí và bản vẽ xây dựng

- Học vẽ KT để ứng dụng vào sản xuất, đời sống và tạo điều kiện học tốt các môn khoa học- kĩ thuật khác.

II. DẶN DÒ:

1. Trả lời câu hỏi 1, 2, 3/sgk trang 7

2. Học bài cũ

3. Xem trước bài 2: Hình Chiếu

III. TRAO ĐỔI:

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN CÔNG NGHỆ 8** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 8/......  |

Tuần 1: Tiết 2: Bài2: HÌNH CHIẾU

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

1. Khái niệm về hình chiếu:

-Chiếu vật thể lên một mặt phẳng . Hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là hình chiếu của vật thể.

2. Các phép chiếu:

- Phép chiếu xuyên tâm có các tia chiếu đồng quy tại một điểm (Tâm chiếu)

- Phép chiếu song song có các tia chiếu song song với nhau

- Phép chiếu vuông góc có các tia chiếu vuông góc với mặt phẳng chiếu

3. Các hình chiếu vuông góc:

a) Các mặt phẳng chiếu:

-Mặt chính diện gọi là mặt phẳng chiếu đứng

- Mặt nằm ngang gọi là mặt phẳng chiếu bằng

- Mặt cạnh bên phải gọi là mặt phẳng chiếu cạnh

b) Các hình chiếu:

- Hình chiếu đứng có hướng chiếu từ trước tới

- Hình chiếu bằng có hướng chiếu từ trên xuống

- Hình chiếu cạnh có hướng chiếu từ trái sang

4. Vị trí các hình chiếu:

- Hình chiếu đứng đặt góc trên bên trái của bản vẽ

- Hình chiếu bằng nằm dưới hình chiếu đứng

- Hình chiếu cạnh nằm bên phải hình chiếu đứng

Chú ý: Trên bản vẽ có quy định

* Không vẽ các đường bao của các mặt phẳng chiếu
* Cạnh thấy của vật thể được vẽ bằng nét liền đậm
* Cạnh khuất của vật thể được vẽ bằng nét đứt

II. DẶN DÒ:

- Trả lời câu hỏi 1, 2, 3/sgk trang 10

- Làm bài tập trang 10+11 sgk

- Học bài cũ

- Xem trước bài 3: Bài tập thực hành: Hình chiếu của vật thể

III. TRAO ĐỔI:

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN CÔNG NGHỆ 8** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 8/......  |

Tuần 2: Tiết 3: Bài 3: THỰC HÀNH: HÌNH CHIẾU CỦA VẬT THỂ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

1. Chuẩn bị:

- Dụng cụ: Thước, ê ke, compa, bút chì, tẩy….

- Vật liệu:Giấy vẽ khổ A4

- Vở

2. Nội dung: Cho vật thể cái nêm và ba hướng chiếu A, B, C và các hình chiếu 1, 2, 3 như hình 3.1 sách giáo khoa trang 13. Hãy đánh dấu X vào bảng 3.1 để chỉ rõ sự tương quan giữa các hình chiếu và các hướng chiếu. Vẽ lại các hình chiếu 1, 2, 3 cho đúng vị trí của chúng ở trên bản vẽ kĩ thuật.

3. Các bước tiến hành:

- Các em làm bài thực hành vào vở

- Kẻ bảng 3.1trang 14 sgk vào bài làm và đánh dấu X vào ô đã chọn trong bảng đó

- Vẽ lại ba hình chiêu 1, 2, 3 đúng vị trí của chúng ở trên bản vẽ.

II. DẶN DÒ:

- Hoàn thành bài tập thực hành vào vở

- Xem trước bài 4: Bản vẽ các khối đa diện

III. TRAO ĐỔI:

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN CÔNG NGHỆ 8** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 8/......  |

Tuần 2: Tiết 4: Bài4: BẢN VẼ CÁC KHỐI ĐA DIỆN

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

1. Khối đa diện:

- Khối đa diện được bao bởi các hình đa giác phẳng

- Nêu ví dụ: Viên gạch, bao diêm, thuốc lá; bút chì 6 cạnh, kim tự tháp Ai Cập ……..

2. Hình hộp chữ nhật: (hình 4.2/SGK)

a/Thế nào là hình hộp chữ nhật ?

 Hình hộp chữ nhật được tạo bởi sáu hình chữ nhật.

b/ Hình chiếu của hình hộp chữ nhật:

***Bảng 4.1:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình chiếu | Hình dạng  | Kích thước |
| Đứng | HCN | a x h |
| Bằng  | HCN | a x b  |
| Cạnh | HCN | bx h |

3. Hình lăng trụ đều:

a/ Thế nào là hình lăng trụ đều :

Hình lăng trụ đều được bao bởi hai mặt đáy là hai hình đa giác đều bằng nhau, các mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau.

b/ Hình chiếu của hình lăng trụ đều.

**Bảng 4.2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình chiếu | Hình dạng  | Kích thước |
| Đứng | HCN | a x h |
| Bằng  | T. giác | a x b  |
| Cạnh | HCN | b x h |

4/ Hình chóp đều:

a/ Thế nào là hình chóp đều?

Được bao bởi mặt đáy là hình đa giác đều và các mặt bên là các hình tam giác cân bằng nhau có chung đỉnh.

b/Hình chiếu của hình chóp đều.

***Bảng 4.3:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình chiếu | Hình dạng  | Kích thước |
| Đứng | T.giác | a x h |
| Bằng  | Vuông | a x a |
| Cạnh | T.giác | a x h |

Chú ý: Thường chỉ dùng hai hình chiếu để biểu diễn hình hộp, hình lăng trụ và hình chóp: một hình chiếu thể hiện mặt bên và chiều cao , một hình chiếu thể hiện hình dạng và kích thước đáy.

II. DẶN DÒ:

- Trả lời câu hỏi 1, 2/sgk trang 18

- Làm bài tập trang 19 sgk

- Học bài cũ

- Xem trước bài 5: Bài tập thực hành: Đọc bản vẽ các khối đa diện.

III. TRAO ĐỔI:

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*